

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 34/2022/DS-ST

Ngày 27-9-2022.

V/v: Tranh chấp vay tài sản – hội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Hoa Lài

2/ Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân. Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản (hội) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-DS ngày 24/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn H

Địa chỉ: ấp TH, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Bà Lê Thị V

Ông Bùi Văn M

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Dương Văn H bày: Vào năm 2017 Hội nông dân ấp TH có mở dây hội góp vốn xoay vòng cho các thành viên trong hội. Theo như thỏa thuận và sự thống nhất của các thành viên thì hội mùa 04 tháng mở 01 lần số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi đợt thì bắt thăm xem ai được ưu tiên hót, khi hót tính số tiền là 3.000.000 đồng và đóng chết lại là 5.000.000 đồng, ngày 24/6/2017 hội có mở dây hội mùa tổng cộng có

42 thành viên tham gia chia làm 04 tổ, mỗi tổ 13 thành viên, bà Lê Thị V có tham gia 01 phần ở tổ 4. Sau khi tham gia thì bà V đã hót vào lần thứ 6 được số tiền 46.000.000 đồng. Sau khi hót xong thì bà V không có đóng hụi chết lại lần nào, hiện tại đây hụi đã kết thúc, bà V còn nợ lại 07 lần hụi chết chưa đóng với số tiền là 35.000.000 đồng. Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà V, ông M trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 35.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng bị đơn bà Lê Thị V, ông Bùi Văn M vắng mặt nên chưa thể trình bày ý kiến.

Tại phiên toà ông Dương Văn H phát biểu chỉ yêu cầu bà V trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 35.000.000 đồng, không yêu cầu ông M phải cùng trả. Bà Lê Thị V, ông Bùi Văn M tiếp tục vắng mặt nên không thể trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phát biểu:

- Về tố tụng: Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn vắng mặt đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn H về việc yêu cầu bà Lê Thị V trả số tiền hụi còn nợ là 35.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà V phải chịu theo quy quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là bà Lê Thị V, ông Bì Văn M hiện tại có nơi cư trú tại ấp TH, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về xét xử vắng mặt: Bà Lê Thị V, ông Bùi Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà V, ông M.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông H: Ông Dương Văn H kiện cho rằng vào ngày 24/6/2017 bà V có tham gia đây hội mùa của hội nông dân ấp TH, xã TL, huyện CTA, tỉnh H chủ trì mở và do ông đại diện làm chủ hội, bà V đã hốt hội và không thực hiện việc đóng hội chết nên còn nợ lại số tiền là 35.000.000 đồng. Quá trình giải quyết Toà án có tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho bà Lê Thị V nhưng bà V không đến Toà tham dự và cũng không thể hiện ý kiến gì về việc khởi kiện của ông H, xem như bà V đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Căn cứ Biên bản về việc H vốn (Tờ 4) do Chi hội trưởng hội nông dân ấp Trường Hòa lập ngày 24/6/2017 mà ông H cung cấp có tên bà Lê Thị V là thành viên tham gia hội và đã hốt vào 24/3/2019 là phù hợp với lời khai của ông H nên Toà xác định việc bà V có tham gia hội và hốt hội như ông H trình bày là sự thật. Ông H khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền còn nợ 35.000.000 đồng là không vượt quá 20% mức lãi suất theo quy định tại Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hội, biểu, phường đối với số tiền thực tế bà V đã nhận và số tiền thực tế bà V có nghĩa vụ nộp lại nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về tiền lãi: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa H không có yêu cầu phải tính lại phần tiền lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Lê Thị V phải chịu mức án phí có giá ngạch đối với số tiền buộc trả.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét thấy có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hội, biểu, phường.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn H. Buộc bà Lê Thị V phải trả cho ông Dương Văn H số tiền còn nợ 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc bà Lê Thị V phải chịu 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Dương Văn H được nhận lại 875.000 (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012043 ngày 18/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Minh Mẫn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Mẫn